**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN , LỚP 9**

**SÁCH CÁNH DIỀU**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ và thơ song thất lục bát | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| Truyện thơ Nôm |
| Văn bản thông tin |
| **2** | **Viết** | Phân tích một tác phẩm thơ | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| Phân tích một đoạn trích tác phẩm văn học |
| Viết văn bản thuyết minh về một danh lam thắng cảnh |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 9**

Thời gian làm bài: 90 phút

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | **Thơ và thơ song thất lục bát** | **Nhận biết:**  - Nhận biết được một số yếu tố về luật của thơ song thất lục bát như: vần, nhịp, số chữ, số dòng trong một khổ thơ.  - Nhận biết được nét độc đáo về hình thức của bài thơ thể hiện qua bố cục, kết cấu, ngôn ngữ, biện pháp tu từ.  **Thông hiểu:**  - Phân tích được mối quan hệ giữa nội dung và hình thức của văn bản.  - Phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản.  - Phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của tác giả thể hiện qua văn bản.  - Lí giải được nét độc đáo về hình thức của bài thơ thể hiện qua bố cục, kết cấu, ngôn ngữ, biện pháp tu từ.  - Phân biệt được sự khác biệt về nghĩa của một số yếu tố Hán Việt dễ gây nhầm lẫn; tác dụng của điển tích, điển cố trong thơ.  **Vận dụng**:  - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân do văn bản mang lại.  - Vận dụng được một số hiểu biết về lịch sử văn học Việt Nam để đọc hiểu văn bản  - Phân biệt được sự khác nhau giữa thơ song thất lục bát với thơ lục bát. | 3 TN | 5 TN | 2 TL |  |
| **Truyện thơ Nôm** | **Nhận biết:**  - Nhận biết được một số yếu tố của truyện thơ Nôm như: cốt truyện, nhân vật, lời thoại.  - Nhận biết được sự kết hợp giữa những yếu tố quy phạm của văn học trung đại và yếu tố bình dân trong truyện thơ.  - Nhận biết được sự khác nhau giữa cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp trong truyện thơ Nôm.  **Thông hiểu:**  - Nêu được nội dung bao quát của văn bản.  - Phân tích được mối quan hệ giữa nội dung và hình thức của truyện thơ.  - Phân tích được một số yếu tố của truyện thơ Nôm như: cốt truyện, nhân vật, lời thoại, nghệ thuật miêu tả nội tâm nhân vật trong truyện thơ.  - Phân tích, lí giải được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của truyện thơ.  - Phân biệt được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt dễ gây nhầm lẫn; tác dụng của điển tích, điển cố; tác dụng của các phép biến đổi và mở rộng cấu trúc câu; tác dụng của các kiểu câu phân loại theo cấu tạo ngữ pháp.  **Vận dụng:**  - Rút ra được bài học từ nội dung văn bản. Thể hiện thái độ đồng tình / không đồng tình / đồng tình một phần với những vấn đề đặt ra trong văn bản.  - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống và cách thưởng thức nghệ thuật sau khi đọc hiểu văn bản.  - Vận dụng những hiểu biết về lịch sử văn học để đọc hiểu văn bản. |
| **Văn bản thông tin** | **Nhận biết:**  **-** Nhận biết được đặc điểm của văn bản giới thiệu một danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử, bài phỏng vấn.  - Nhận biết được cách trình bày thông tin trong văn bản như: trật tự thời gian, quan hệ nhân quả, các đối tượng phân loại, so sánh và đối chiếu,...  - Nhận biết các phương tiện phi ngôn ngữ (như đồ thị, sơ đồ) dùng để biểu đạt thông tin trong văn bản.  - Nhận biết tên viết tắt các tổ chức quốc tế quan trọng như: (UN, UNESCO, UNICEF, WHO, WB, IMF, ASEAN, WTO,...).  - Nhận biết được sự khác nhau giữa cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp trong văn bản.  **Thông hiểu:**  - Phân tích được thông tin cơ bản của văn bản; giải thích được ý nghĩa của nhan đề trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản.  - Phân tích được đặc điểm của văn bản giới thiệu một danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử, bài phỏng vấn; chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.  - Phân tích được tác dụng của cách trình bày thông tin trong văn bản như: trật tự thời gian, quan hệ nhân quả, các đối tượng phân loại, so sánh và đối chiếu,...  - Phân tích được quan hệ giữa phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ (như đồ thị, sơ đồ) dùng để biểu đạt thông tin trong văn bản.  - Phân biệt được tác dụng của các phép biến đổi và mở rộng cấu trúc câu; tác dụng của các kiểu câu phân loại theo cấu tạo ngữ pháp, sự khác biệt về nghĩa của một số yếu tố Hán Việt dễ gây nhầm lẫn trong văn bản.  **Vận dụng:**  **-** Đánh giá được vai trò của các chi tiết quan trọng trong văn bản.  **-** Liên hệ, vận dụng được những điều đã đọc từ văn bản để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống. |
| **2** | **Viết** | Phân tích một tác phẩm thơ  ( Song thất lục bát) | **Nhận biết:**  - Xác định được kiểu bài phân tích một tác phẩm văn học.  - Nhận biết được một số yếu tố về luật của thơ song thất lục bát, thơ tám chữ như: vần, nhịp, số chữ, số dòng trong một khổ thơ.  **Thông hiểu:**  - Phân tích các đặc điểm quan trọng trong bài thơ: Hình tượng thiên nhiên, hình tượng con người. Tâm trạng, cảm xúc của nhà thơ.  - Đánh giá nghệ thuật của tác phẩm: Thể thơ, nghệ thuật tả cảnh, tả tình, sử dụng ngôn ngữ, biện pháp tu từ.  - Phân tích được mối quan hệ giữa nội dung và hình thức của văn bản.  - Phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản.  - Phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của tác giả thể hiện qua văn bản.  - Lí giải được nét độc đáo về hình thức của bài thơ thể hiện qua bố cục, kết cấu, ngôn ngữ, biện pháp tu từ.  **Vận dụng:**  - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân do văn bản mang lại.  - Phân biệt được sự khác nhau giữa thơ song thất lục bát với thơ lục bát.  **Vận dụng cao:**  - Vận dụng được một số hiểu biết về lịch sử văn học Việt Nam để đọc hiểu văn bản, trình bày mạch lạc, thuyết phục. |  |  |  |  |
| Phân tích một đoạn trích tác phẩm văn học  (Truyện thơ Nôm) | **Nhận biết:**  - Nhận biết được một số yếu tố của truyện thơ Nôm như: cốt truyện, nhân vật, lời thoại.  - Nhận biết được sự kết hợp giữa những yếu tố quy phạm của văn học trung đại và yếu tố bình dân trong truyện thơ.  **Thông hiểu:**  - Nêu được nội dung bao quát của văn bản.  - Phân tích được một số yếu tố của truyện thơ Nôm như: cốt truyện, nhân vật, lời thoại, nghệ thuật miêu tả nội tâm nhân vật trong truyện thơ.  - Phân tích, lí giải được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của truyện thơ.  - Phân biệt được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt dễ gây nhầm lẫn; tác dụng của điển tích, điển cố; tác dụng của các phép biến đổi và mở rộng cấu trúc câu; tác dụng của các kiểu câu phân loại theo cấu tạo ngữ pháp.  **Vận dụng:**  - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống và cách thưởng thức nghệ thuật sau khi đọc hiểu văn bản.  - Sử dụng các bằng chứng từ tác phẩm để làm sáng tỏ ý kiến nêu trong bài viết.  - Sử dụng ngôn từ linh hoạt,sáng tạo khi lập luận.  **Vận dụng cao:**  - Có sáng tạo riêng trong cách diễn đạt, lập luận làm cho lời văn hấp dẫn, giàu sức thuyết phục |  |  |  |  |
| Viết văn bản thuyết minh về một danh lam thắng cảnh | **Nhận biết:**  - Xác định được đúng yêu cầu về nội dung thuyết minh và hình thức của văn bản thuyết minh.  - Xác định được đúng mục đích, đối tượng của văn bản.  - Đảm bảo bố cục, cấu trúc của một văn bản thuyết minh.  **Thông hiểu:**  - Giới thiệu được những thông tin cơ bản về một danh lam thắng cảnh: Vị trí địa lí, địa chỉ, diện tích, phương tiện di chuyển đến đó, khung cảnh xung quanh.  - Giới thiệu về lịch sử hình thành: Thời gian xây dựng, nguồn gốc hình thành, ý nghĩa tên gọi hoặc tên gọi khác (nếu có)  - Bài văn nhấn mạnh được những đặc điểm kiến trúc, cảnh vật: cấu trúc khi nhìn từ xa, chi tiết …  - Bài văn thuyết minh giới thiệu về một danh lam thắng cảnh nêu được những giá trị, đóng góp nổi bật, ý nghĩa về lịch sử, văn hóa của danh lam thắng cảnh đó đối với: Địa phương, đất nước.  **Vận dụng:**  - Lồng ghép hợp lí các yếu tố miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận để tăng sức hấp dẫn cho văn bản.  - Bài văn thuyết minh giới thiệu một danh lam thắng cảnh sử dụng kết hợp trong văn bản thuyết minh một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận.  **Vận dụng cao:**  - Viết được bài văn thuyết minh giới thiệu về một danh lam thắng cảnh nêu được những thông tin quan trọng; trình bày mạch lạc, thuyết phục. |  |  |  |  |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I, ĐỀ 1**

**Môn: Ngữ văn lớp 9**

*(Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề)*

**Đọc văn bản sau:**

**NHỮNG CÂY CẦU BẮC QUA SÔNG HỒNG CỦA HÀ NỘI**

**(Trích)**

Sông Hồng là con sông lớn, vào thuở Thăng Long, Đông Đô, chỉ có thể dùng đò qua sông. Khi quân Thanh sang xâm lược nước ta, cầu bắc qua sông vẫn chỉ là một cây cầu phao.

**CẦU LONG BIÊN**

Cầu Long Biên là cây cầu thép đầu tiên bắc qua sông Hồng nối hai quận Hoàn Kiếm với quận Long Biên của Hà Nội, do Pháp xây dựng (1898-1902), đặt tên là cầu Paul Doumer, theo tên của Toàn quyền Đông Dương hồi đó. Dân gian còn gọi là cầu sông Cái hay cầu Bồ Đề (vì được bắc qua bến Bồ Đề thuộc huyện Gia Lâm).

Cho đến khi động thổ, nhiều người vẫn còn nghi ngờ: “Một con sông rộng như eo biển, sâu đến 20 m nước, mùa mưa lũ nước dâng cao hơn 8 m làm vỡ cả đê điều. Lòng sông lại luôn chuyển đổi bên lở bên bồi thì làm sao chế ngự nổi để bắc được cây cầu qua dòng nước hung dữ bất kham ay!"

Người ta phải tuyển mộ hơn 3.000 công nhân bản xứ và một đội ngũ khoảng 40 giám đốc, kĩ sư, chuyên gia và đốc công người Pháp để điều hành công việc. Vật liệu xây cầu đã dùng đến 30.000 m3 đá và kim loại (5.600 tấn thép cán, 137 tấn gang, 165 tấn sắt, 7 tấn chì). Tổng số tiền thực chi lên tới 6.200.000 franc Pháp bấy giờ.

Cầu được khánh thành ngày 28-2-1902, có sự hiện diện của vua Thành Thái và Toàn quyền Paul Doumer.

Vào thời điểm bấy giờ, cây cầu này chiếm vị trí dài thứ hai trên thế giới, sau cầu Brooklyn bắc qua sông East - River của Mĩ.

Trong chiến tranh, cầu Long Biên bị bắn phá nặng nề.

Cầu Long Biên đã hoàn thành sứ mệnh làm “đầu cầu” giao thông nối liền Thủ đô với các tuyến đường lên miền núi phía bắc và miền biển phía đông. Do cầu đã cũ và hỏng, có dự kiến dỡ bỏ cây cầu đi. Nhưng ý định ấy bị dư luận phản đối và hiện cầu Long Biên đang được sửa chữa, bảo tồn, như một kí ức vật thể của lịch sử Hà Nội cần được lưu giữ.

Với trình độ kĩ thuật và công nghệ hiện nay, trong thời gian ngắn, trên sông Hồng đã ra đời một loạt cây cầu hiện đại.

**CẦU THĂNG LONG**

Cầu Thăng Long bắc qua sông Hồng nối trung tâm Hà Nội với đường cao tốc Thăng Long - Nội Bài, Cảng hàng không quốc tế Nội Bài. Đây được coi là công trình thế kỉ 20, biểu tượng cho tình hữu nghị Việt Nam - Liên bang Xô viết.

Cầu có kết cấu giàn thép, chiều dài hơn 3.250 m, gồm hai tầng, 25 nhịp phần chính và 46 nhịp cầu đường dẫn của đường sắt và đường dành cho xe thô sơ.

Cầu được khởi công xây dựng năm 1974, khánh thành vào tháng 5-1985. Hiện nay, cầu Thăng Long là một trong những cây cầu sắt dài nhất của Hà Nội, bắt đầu từ địa phận quận Bắc Từ Liêm nối sang địa phận huyện Mê Linh.

**CẦU CHƯƠNG DƯƠNG**

Những năm 80 của thế kỉ 20, cả Hà Nội chỉ có cầu Long Biên để qua lại sông Hồng. Do làn đường ô tô quá nhỏ nên cảnh ách tắc luôn xảy ra, và cũng vì thế cầu Long Biên được mệnh danh là “cây cầu dài nhất thế giới” do phải mất nhiều tiếng đồng hồ xe cộ mới qua được. Trong khi đó, cầu Thăng Long còn đang dở dang và dù có xong thì cũng không chia sẻ được nhiều do quá xa trung tâm. Do vậy, chủ trương ban đầu là làm tạm một cầu treo. Nhưng với quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, các kĩ sư và công nhân Việt Nam đã tự thiết kế và xây dựng được một cây cầu sắt đàng hoàng chỉ mất một năm chín tháng, hoàn thành vào ngày 30-6-1985.

*(Nguyễn Như Mai, Nguyễn Huy Thắng, Nguyễn Quốc Tín, Dạt dào sông nước, NXB Kim Đồng, 2015)*

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1.**Phương thức biểu đạt chính trong văn bản trên là gì?

A. Tự sự B. Nghị luận

C. Thuyết minh             D. Biểu cảm

**Câu 2.** Văn bản thông tin trên gồm yếu tố hình thức nào?

A. Hình ảnh và bảng biểu B. Hình ảnh

C. Bảng biểu                         D. Sơ đồ hóa cấu trúc cầu

**Câu 3.** Các cây cầu nào bắc qua sông Hồng được tác giả thuyết minh trong văn bản?

A. Cầu Thăng Long, Cầu Vĩnh Tuy, Cầu Chương Dương

B. Cầu Long Biên, Cầu Thăng Long, Cầu Chương Dương

C. Cầu Vĩnh Thịnh, Cầu Nhật Tân, Cầu Vĩnh Tuy

D. Cầu Nhật Tân, Cầu Thanh Trì, Cầu Vĩnh Tuy

**Câu 4.** Đề tài chính của văn bản thông tin trên là gì?

A. Chứng minh vẻ đẹp và giá trị của các cây cầu bắc qua sông Hồng Hà Nội

B. Miêu tả vẻ đẹp của các cây cầu bắc qua sông Hồng Hà Nội

C. Cung cấp thông tin về các cây cầu bắc qua sông Hồng Hà Nội

D. Chỉ ra nét đặc sắc riêng của từng cây cầu bắc qua sông Hồng Hà Nội

**Câu 5.** Cách triển khai văn bản trên được trình bày theo cấu trúc nào?

A. Nguyên nhân – Kết quả.

B. So sánh – đối chiếu.

C. Vấn đề - Cách giải quyết.

D. Ý chính - nội dung chi tiết.

**Câu 6**. Vai trò của yếu tố phi ngôn ngữ trong văn bản thông tin trên có tác dụng gì?

A. Thông tin trở nên sinh động, dễ dàng hình dung hơn.

B. Các hình họa khiến bài viết đẹp mắt hơn.

C. Nội dung được chi tiết hơn.

D. Hình ảnh của từng con cầu hiện ra cụ thể hơn.

**Câu 7:** Thái độ, quan điểm của tác giả khi cung cấp thông tin về các cây cầu bắc qua sông Hồng là:

A. Tự hào về những cây cầu bắc qua sông Hồng.

B. Ngưỡng mộ trước cấu trúc phức tạp của các cây cầu.

C. Khách quan, dễ hiểu đầy đủ thông tin cần thiết.

D. Bất ngờ trước kết cấu của các cây cầu.

**Câu 8:** Em hiểu từ **“động thổ”** trong câu văn: *” Cho đến khi động thổ, nhiều người vẫn còn nghi ngờ: “Một con sông rộng như eo biển, sâu đến 20 m nước, mùa mưa lũ nước dâng cao hơn 8 m làm vỡ cả đê điều.”* có nghĩa là gì?

A. Gây hư hại đến một lãnh thổ, vùng đất nào đó.

B. Cải tạo, sử chữa một lãnh thổ, vùng đất nào đó.

C. Bắt đầu đào xới đất cát buổi đầu năm (một nghi thức trong nghề nông, có ý cầu mong cả năm làm ăn sẽ được thuận lợi).

D. Bắt đầu công việc đào móng, hoặc đào, xúc đất tượng trưng để khởi công xây dựng một công trình.

**Trả lời câu hỏi/ Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 9.** Vận dụng những hiểu biết về địa lí, kinh tế, văn hóa và xã hội, em hãy cho biết những cây cầu trên khắp đất nước Việt Nam có vai trò và ý nghĩa như thế nào?

**Câu 10.**  Vẽ sơ đồ tóm tắt bố cục của văn bản, theo em bố cục đó có mối quan hệ như thế nào với nhan đề?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Em hãy viết một bài văn thuyết minh về một cây cầu nổi tiếng trên thế giới mà em biết.

**D. HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6.0** |
|  | **1** | C | 0.5 |
| **2** | B | 0.5 |
| **3** | B | 0.5 |
| **4** | C | 0.5 |
| **5** | D | 0.5 |
| **6** | A | 0.5 |
| **7** | C | 0.5 |
| **8** | D | 0.5 |
| **9** | – Lợi ích về kinh tế: Sự ra đời của những cây cầu giúp cho việc giao thông trở nên thuận tiện hơn. Từ đó hàng hóa cũng được luân chuyển một cách dễ dàng, làm cho thương mại phát triển, kinh tế vùng miền nhờ đó mà phát triển theo.  – Là biểu tượng mang tính văn hóa, thẩm mĩ: Một số cây cầu không chỉ mang lại lợi ích giao thông, lợi ích kinh tế mà còn là biểu tượng văn hóa của một địa phương, mang tính thẩm mĩ cao. Khi nhắc tới những cây cầu này người ta nghĩ ngay tới tỉnh thành, địa phương có những cây cầu đó, như cầu Tràng Tiền, cầu Hàm Rồng, cầu Long Biên. | 1.0 |
| **10** | **- Bố cục:**  + Giới thiệu về các cây cầu bắc qua sông Hồng.  + Thuyết minh về ba cây cầu: Long Biên, Thăng Long và Chương Dương.  **- Mối liên hệ với nhan đề**: Bố cục của văn bản đều hướng về nhan đề: “CÁC CÂY CẦU BẮC QUA SÔNG HỒNG CỦA HÀ NỘI “. | 1.0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4.0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn thuyết minh.* | 0.25 |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề:* Thuyết minh giới thiệu về một câu cầu nổi tiếng trên thế giới mà em biết. | 0.5 |
|  | *c. Triển khai vấn đề*  HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng đảm bảo nội dung và cấu trúc của bài văn thuyết minh về một cây cầu.  *Sau đây là một hướng gợi ý:*  **1. Mở bài**  Giới thiệu chung về cây cầu mà em sẽ chọn cho bài viết của mình.  **2. Thân bài**  - Giới thiệu khái quát về cây cầu: vị trí địa lý, diện tích, phương tiện di chuyển, cảnh vật xung quanh…  - Giới thiệu về lịch sử hình thành và phát triển của cây cầu: Nguồn gốc hình thành, thời gian xây dựng, ý nghĩa tên gọi…  - Giới thiệu về cảnh vật, kiến trúc của cây cầu đó: khi nhìn từ xa, chi tiết…  - Ý nghĩa về văn hóa, lịch sử của danh lam thắng cảnh đối với địa phương, đất nước…  **3. Kết bài**  Khẳng định lại ý nghĩa, giá trị của danh lam thắng cảnh và nêu cảm nghĩ của bản thân. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0.25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy. | 0.5 |
| **Tổng điểm** | | | **10.0** |

**ĐỀ 2**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau:**

|  |  |
| --- | --- |
| Chiều ủ dột giấc mai khuya sớm,  Vẻ bâng khuâng hồn bướm vẩn vơ.  Thâm khuê vắng ngắt như tờ,  Của châu gió lọt, rèm ngà sương gieo.  Ngấn phượng liễn chòm rêu lỗ chỗ,  Dấu dương xa đám cỏ quanh co.  Lầu Tần chiều nhạt vẻ thu,  Gối loan tuyết đóng, chăn cù giá đông.  Ngày sáu khắc tin mong nhạn vắng,  Đêm năm canh tiếng lắng chuông rền.  Lạnh lùng thay giấc cô miên,  Mùi hương tịch mịch, bóng đèn âm u.  Tranh biếng ngắm trong đồ tố nữ,  Mặt buồn trông trên cửa nghiêm lâu. | Một mình đứng tủi, ngồi sầu,  Đã than với nguyệt, lại rầu với hoa!  Buồn một nỗi hồn đà khắc khoải,  Ngán trăm chiều bước lại ngẩn ngơ.  Hoa này bướm nỡ thờ ơ,  Để gầy bông thắm, để xơ nhuỵ vàng.  Đêm năm canh lần nương vách quế,  Cái buồn này ai để giết nhau,  Giết nhau chẳng cái Lưu Cầu,  Giết nhau bằng cái u sầu, độc chưa!  Tay nguyệt lão chẳng xe thì chớ,  Xe thế này có dở dang không?  Đang tay muốn dứt tơ hồng,  Bực mình muốn đạp tiêu phòng mà ra! |

(Trích *“Cung oán ngâm khúc”* - Nguyễn Gia Thiều, NXB Trẻ 2011)

**Trả lời các câu hỏi / thực hiện các yêu cầu dưới đây:**

**Câu 1 (0,5 điểm). Đoạn trích trên thuộc thể thơ gì?**

A. Thất ngôn bát cú

B. Tự do

C. Song thất lục bát

D. Thơ 7 chữ

**Câu 2. Trong đoạn trích trên, từ nào không phải là từ láy?**

A. Vẩn vơ.

B. Bâng khuâng.

C. Tịch mịch.

D. Lỗ chỗ.

**Câu 3. Trong đoạn trích trên, câu thơ nào thể hiện rõ nhất khao khát tự do, đổi thay số phận của người cung nữ?**

A. "Giết nhau chẳng cái lưu cầu - Giết nhau bằng cái u sầu, độc chưa!"

B. "Phòng tiêu lạnh ngắt như đồng - Gương loan bẻ nửa, dài đồng xé đôi."

C. "Đang tay muốn dứt tơ hồng - Bực mình muốn đạp tiêu phòng mà ra"

D. "Tay nguyệt lão chẳng xe thì chớ - Xe thế này có dở dang không?"

**Câu 4. Câu thơ "Phòng tiêu lạnh ngắt như tờ - Gương loan bẻ nửa, dải đồng xé đôi" (trích Cung oán ngâm) thể hiện điều gì về tình cảnh, cuộc sống của người cung nữ?**

A. Cuộc sống nghèo nàn đạm bạc về vật chất và thiểu thốn về tinh thần.

B. Cuộc sống âm thầm, tẻ nhạt, vô vị của người cung nữ nơi cung cấm.

C. Tình cảnh cô đơn, lạnh lẽo, thiếu thốn tình cảm của người cung nữ và sự tan vỡ của cuộc Sống hạnh phúc lứa đôi.

D. Sự bạc bẽo, vô tình, tàn nhẫn của nhà vua, sự ác nghiệt của chế độ cung nữ.

**Câu 5. Việc phối hợp sử dụng các từ thuần Việt và Hán Việt trong đoạn thơ đã góp phần thể hiện điều gì trong nội dung tác phẩm?**

A. Thể hiện vốn Hán học giàu có cũng như sự tài hoa uyên bác và cả sự tinh tế chau chuốt trong việc lựa chọn, sử dụng ngôn từ của nhà thơ.

B. Thể hiện những trạng thái tình cảm đan xen, đối lập, giằng xé, day dứt trong tâm hồn của người cung nữ.

C. Thể hiện khả năng của tác giả trong việc vận dụng khéo léo linh hoạt các lớp ngôn ngữ với phong cách khác nhau nhằm nâng cao sức biểu đạt cho tác phẩm.

D. Thể hiện sự đối lập xót xa giữa cảnh sống tồi tàn lạnh lẽo với cuộc sống xa hoa tráng lệ, giữa quá khứ, mơ ước với hiện tại nghiệt ngã.

**Câu 6. Trong đoạn trích trên, nỗi oán sầu của người cung nữ được thể hiện bằng một giọng điệu như thế nào?**

A. Căng thẳng, bức bối.

B. Nhẹ nhàng mà thâm thúy.

C. Bồng bột, ồn ã.

D. Chì chiết, gay gắt.

**Câu 7 (0,5 điểm). Điểm chung trong tâm trạng của người chinh phụ trong *Chinh phụ ngâm* - Dịch giả Đoàn Thị Điểm) và tâm trạng của người cung nữ trong *Cung oán ngâm* - Nguyễn Gia Thiều là gì?**

A. Tâm trạng tức giận, bất bình, oán trách.

B. Tâm trạng xót xa, đau đớn, dằn vặt.

C. Tâm trạng bi phẫn, tuyệt vọng.

D. Tâm trạng bồn chồn, mong nhớ, chờ đợi.

**Câu 8 (0,5 điểm). Nội dung chủ yếu được thể hiện như thế nào qua đoạn trích trên là gì?**

A. Phản ánh chân thực cuộc sống thiếu thốn, tồi tàn, buồn tẻ, đơn điệu, ngột ngạt của người cung nữ.

B. Thể hiện niềm ai oán, hờn trách trước Số phận bất công, bất hạnh và cảm hứng thương thân, xót thân rất thấm thía, cảm động.

C. Phê phán cảnh sống xa hoa, vương giả nhưng rất vô tình, bạc bẽo nơi cung cấm mà nhà vua là người đại diện.

D. Tố cáo mạnh mế chế độ cung tần mĩ nữ của chế độ phong kiến đã đẩy biết bao thiếu nữ vào cành sống lẻ loi, cô đơn, sầu tủi , phải chôn vùi tuổi xuân nơi cung cấm.

**Câu 9:** Thân phận bi thảm của người cung nữ được phản ánh như thế nào?

**Câu 10:** Từ tâm trạng của người cung nữ qua đoạn trích trên, hãy nêu cảm nhận của em trước số phận của những người cung nữ trong xã hội phong kiến.(khoảng 200 chữ)

**Phần 2. Viết (4 điểm)**

Viết bài văn thuyết minh giới thiệu một danh lam thắng cảnh đẹp mà em yêu thích ở đất nước Việt Nam.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 9**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **4,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
| **9** | Bị bỏ rơi, người cung nữ hết ngày lại đêm đứng tủi ngồi sầu, khắc khoải ngóng trông trong vô vọng. Trong tình cảnh ấy, người cung nữ ý thức rất rõ về thân phận mình và kẻ đã gây tai hoạ khủng khiếp cho đời mình. Một con người đã bị giết chết không phải bằng gươm sắc mà bằng cách kéo dài cuộc sống đày ải trong cảnh chăn đơn gối chiếc, cửa mốc sân rêu. | 1,0 |
| **10** | - Tình cảnh lẻ loi, buồn tủi của cung nữ bị bỏ rơi, bị lãng quên.  - Nỗi thất vọng nặng nể trong cảnh ngày đêm ngóng trông, chờ đợi nhà vua.  - Nỗi oán hận càng chất ngất bấy nhiêu trong lòng người cung nữ  => Hai cảm xúc trái ngược: cảm xúc buồn chán nặng nề do bị giam hãm lâu ngày trong cảnh tù túng, ngạt thở với cảm xúc khát khao cháy bỏng hạnh phúc đời thường. Người cung nữ như đang cố vùng vẫy để thoát khỏi bi kịch của số phận nhưng nó như sợi dây oan nghiệt cứ thắt chặt lấy nồng.  - Số phận của những người cung nữ trong xã hội phong kiến: đau đớn, bạc mệnh, tủi nhục không kể xiết. Lễ giáo phong kiến khắt khe như sợi dây oan nghiệt trói chặt người phụ nữ. | 1,0 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Giới thiệu một danh lam thắng cảnh | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: | 2.5 |
|  | c. Triển khai các làm rõ chủ đề  HS có thể trình bày theo quan điểm bản thân, nhưng cần đảm bảo  các ý chính sau:  – Mở bài: Nêu tên danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử sẽ  thuyết minh và đưa ra những thông tin khái quát nhất về đối  tượng.  – Thân bài: + Trình bày các đặc điểm của danh lam thắng cảnh  hay di tích lịch sử theo một trình tự hợp lí.  + Giải thích các điều kiện tạo nên nét đặc thù của danh lam thắng  cảnh hay di tích lịch sử.  + Nêu các giá trị nổi bật của danh lam thắng cảnh hay di tích lịch  sử.  + Cung cấp thông tin về tình trạng bảo tồn, phát huy giá trị của  danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử.  ( Cần sử dụng yếu tố tự sự, miêu tả để người đọc có thể hình dung  ra hình ảnh của đối tượng thuyết minh một cách chi tiết và đặc  sắc nhất.)  - Kết bài: Khái quát ý nghĩa, giá trị của danh lam thắng cảnh hay  di tích lịch sử trong chiến lược phát triển kinh tế – xã hội – văn  hoá của địa phương và đất nước.  + Nêu cảm nghĩ của bản thân về đối tượng thuyết minh. |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Thể hiện được suy nghĩ, cảm xúc, tình cảm đối với danh lam thắng cảnh đó; có cách diễn đạt mới mẻ; kết hợp với cả yếu tố tự sự và miêu tả. | 0,5 |

**ĐỀ 3**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | **TRƯỜNG THCS ……….** | **KIỂM TRA GIỮA KỲ I NĂM HỌC**  **2023-2024**  **Môn: Ngữ văn – Lớp 9**  **Thời gian:**90 phút(*Không kể thời gian giao**đề*) |   **I. ĐỌC - HIỂU (6.0 điểm)**  **Đọc đoạn thơ sau đó thực hiện các yêu cầu bên dưới:**  **BA MƯƠI NĂM ĐỜI TA CÓ ĐẢNG**  Anh chị em ơi!  Ba mươi năm đời ta có Đảng  Hôm nay ôn lại quãng đường dài...  Ngọt bùi nhớ lúc đắng cay  Ra sông nhớ suối, có ngày nhớ đêm  Mùa xuân đó, con chim én mới  Rộn đồng chiêm, chấp chới trời xanh  Đời ta gương vỡ lại lành  Cây khô cây lại đâm cành nở hoa.  .....  Đảng ta đó, trăm tay nghìn mắt  Đảng ta đây, xương sắt da đồng.  Đảng ta, muôn vạn công nông  Đảng ta, muôn vạn tấm lòng niềm tin.  Đảng ta Mác – Lê-nin vĩ đại  Lại hồi sinh, trả lại cho ta  Trời cao, đất rộng bao la  Bát cơm, tấm áo, hương hoa, hồn người.  (Trích *Ba mươi năm đời ta có Đảng*, Tố Hữu, <https://taodan.vn/tho/to-huu/ba-muoi-nam-doi-ta-co-dang-to-huu-2580.html>, 1960)  **Câu 1: Văn bản trên thuộc thể loại gì?**  A. Thất ngôn tứ tuyệt  B. Song thất lục bát  C. Thất ngôn bát cú  D. Tự do  C**âu 2: Phương thức biểu đạt được sử dụng trong văn bản trên là gì?**  A. Biểu cảm  B. Tự sự  C. Miêu tả  D. Cả 3 đáp án trên  **Câu 3: Theo em, từ "chấp chới" thuộc loại từ gì?**  A. Từ nhiều nghĩa  B. Từ đồng âm  C. Từ láy  D. Từ đơn  **Câu 4: Hiệu quả của dấu chấm lửng trong câu thơ "Hôm nay ôn lại quãng đường dài..." là gì?**  A. Giúp người đọc tự phán đoán ý nghĩa của các câu thơ bên dưới.  B. Tức ý vẫn còn chưa diễn đạt hết, vẫn còn điều muốn nói.  C. Làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ hay hài hước, châm biếm.  D. Báo hiệu bộ phận đứng sau là lời nói trực tiếp của nhân vật.  **Câu 5: Em hãy cho biết chủ đề của văn bản trên là gì?**  A. Phản ánh tình trạng suy đồi của Nho học và sự xâm nhập ồ ạt của thứ văn hóa lai căng của chế độ thuộc địa nửa phong kiến.  B. Chào mừng lần thứ ba mươi sinh nhật Đảng (3.2.1930 - 3.2.1960) và cũng để chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III của Đảng.  C. Ngợi ca tình đồng đội, đồng chí cao cả, thiêng liêng của các anh bộ đội Cụ Hồ - những người nông dân yêu nước mặc áo lính trong những năm đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.  D. Ca ngợi cuộc sống và tinh thần chiến đấu của nhân dân Việt Bắc trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp.  **Câu 6: Nghĩa của thành ngữ “Xương sắt da đồng” là gì?**  A. Bằng lòng với hoàn cảnh hiện có, với thân phận của mình để giữ mình.  B. Làm việc gì cũng phải có thời vụ mới đạt được kết quả.  C. Có sức chịu đựng mọi gian khổ, nặng nhọc.  D. Sống vui sướng, thanh nhàn, không phải lo nghĩ gì.  **Câu 7: Trong câu thơ:**  **"Đời ta gương vỡ lại lành**  **Cây khô cây lại đâm cành nở hoa."**  **Tác giả muốn truyền tải thông điệp gì tới người đọc?**  A. Ý nói hàn gắn, đoàn tụ, sự thay đổi từ xấu thành tốt trong đời sống, vạn vật sẽ lại sinh sôi nảy nở tốt tươi.  B. Việc cần thực hiện rất khó khăn, gian khổ, cần phải có thời gian để thích nghi và tái tạo lại môi trường.  C. Vất vả khó nhọc, chịu đựng nắng mưa, sương gió qua nhiều mùa vụ, năm tháng  D. Khuyên rằng một người khi đương đầu với khó khăn, thì như vàng trong quá trình tinh luyện, dù khó khăn tới đâu cũng không ngã lòng mà phải trau dồi.  **Câu 8: Cảm hứng chủ đạo của văn bản trên là gì?**  A. Cảm xúc chủ đạo hướng về những bà mẹ Việt Nam anh hùng, đồng thời cũng là một bài học giáo dục đạo lý "Uống nước nhớ nguồn".  B. Cảm xúc chủ đạo hướng về những anh hùng ghi công người đã khuất, cũng là một bài học giáo dục đạo lý "Lá lành đùm lá rách”.  C. Là một bản tổng kết lịch sử tất yếu có tiếng nói của lịch sử.  D. Cảm xúc chủ đạo hướng về những anh hùng “Sống cùng Đảng, chết không rời Đảng” để ghi công người đã khuất, cũng là một bài học giáo dục đạo lý "Uống nước nhớ nguồn".  **Câu 9: Trong văn bản trên tác giả sử dụng biện pháp tu từ đặc sắc nào? Em hãy chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó?**  **Câu 10: Bằng niềm tự hào và hãnh diện của tác giả về Đảng, đất nước ta trong khổ thơ thứ 2, em hãy viết một đoạn văn ngắn (từ 12-15 câu) làm sáng tỏ cảm xúc ấy.**  **II.** **VIẾT (4.0 điểm)**  Viết một bài văn thuyết minh giới thiệu về một danh lam thắng cảnh mà em yêu thích trong đó có sử dụng phương thức miêu tả kết hợp với biểu cảm. |

**IV. HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6.0** |
|  | **1** | B | 0.5 |
| **2** | D | 0.5 |
| **3** | C | 0.5 |
| **4** | B | 0.5 |
| **5** | B | 0.5 |
| **6** | C | 0.5 |
| **7** | A | 0.5 |
| **8** | D | 0.5 |
| **9** | * Tác giả sử dụng biện pháp tu từ điệp ngữ “Đảng ta” * Tác dụng:   + Mang tới mục đích truyền tải, thể hiện cảm xúc tự hào, tình yêu của tác giả đối với Đảng, với nhân dân và đất nước.  + Giúp khắc hoạ rõ nét hình ảnh và cảm xúc mà tác giả muốn gửi gắm vào tác phẩm: Đảng là niền tin, Đảng đấu tranh vì lợi quyền dân tộc, mang hạnh phúc, ấm no cho mỗi con người; trả lại cho mỗi con người quyền sống, quyền tự do. | **1.0**  0.5  0.5 |
| **10** | HS có thể trình bày, lựa chọn những câu thơ mình thích nhất theo quan điểm bản thân, nhưng cần chú ý:   * **Hình thức:**   + Một đoạn văn dung lượng từ 12-15 dòng.  + Câu văn chuẩn ngữ pháp tiếng Việt, từ ngữ đúng chính tả.   * **Nội dung:**   ***+ HS có thể dẫn ý vào bài như sau:*** Một trong những nhà thơ viết về Đảng sâu sắc nhất, hay nhất, ấn tượng nhất không thể không nhắc đến nhà thơ Tố Hữu.  ***+ Triển khai ý:***   * Cái độc đáo của Tố Hữu là khắc họa vẻ đẹp hình tượng của Đảng ở cả tầm cao và chiều sâu, ở sự khái quát hóa tầm vóc vĩ đại của Đảng và cả những chi tiết thể hiện Đảng ta là con nòi của dân tộc, hóa thân vào dân tộc và hết mực nâng niu, yêu thương để dẫn dắt toàn dân đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. * Cái hay của bài thơ là, người đọc bị cái tình, cái hồn, cái sức sống dào dạt trong câu chữ cuồn cuộn cuốn đi mà không cảm thấy bị áp đặt nhận thức, không có cảm giác bị tuyên truyền, giáo huấn. Sự dẫn dụ hết sức tự nhiên khi tác giả nói về sự ra đời của Đảng, nói về phương châm tập hợp quần chúng, nói về cương lĩnh đấu tranh, học thuyết linh hồn của Đảng. Hình ảnh “Đảng ta muôn vạn công nông” là xác định Đảng của giai cấp công - nông - binh. Hình ảnh “Đảng ta đó Mác - Lênin vĩ đại” là khẳng định, Đảng ta lấy Chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng. Ấy thế mà câu thơ cứ ngọt lừ, cuồn cuộn chảy vào tâm hồn quần chúng.   ***Lưu ý trình bày nét đặc sắc về nghệ thuật và nội dung trong những câu thơ mà em thích nhất.*** | 1.0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4.0** |
|  | ***a*.*Đáp ứng yêu cầu về cấu trúc bài văn***  Có đủ 3 phần gồm Mở bài, Thân bài, Kết bài | 0.25 |
|  | ***b. Triển khai đúng chủ đề***  Giới thiệu về một danh lam thắng cảnh mà em yêu thích. | 0.25 |
|  | ***c. Triển khai các làm rõ chủ đề***  **HS có thể trình bày theo quan điểm bản thân, nhưng cần đảm bảo các ý chính sau:**  ***Mở bài:*** Nêu tên danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử sẽ thuyết minh và đưa ra những thông tin khái quát nhất về đối tượng.  ***Thân bài:***  + Trình bày các đặc điểm của danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử theo một trình tự hợp lí.  + Giải thích các điều kiện tạo nên nét đặc thù của danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử.  + Nêu các giá trị nổi bật của danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử.  + Cung cấp thông tin về tình trạng bảo tồn, phát huy giá trị của danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử.  ***(Cần sử dụng yếu tố tự sự, miêu tả để người đọc có thể hình dung ra hình ảnh của đối tượng thuyết minh một cách chi tiết và đặc sắc nhất.)***  ***- Kết bài:***  + Khái quát ý nghĩa, giá trị của danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử trong chiến lược phát triển kinh tế – xã hội – văn hoá của địa phương và đất nước.  + Nêu cảm nghĩ của bản thân về đối tượng thuyết minh. | **2.5** |
|  |  |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Câu văn chuẩn ngữ pháp tiếng Việt, từ ngữ đúng chính tả. | **0.5** |
|  | *e. Sáng*tạo: Có quan điểm, cách diễn đạt sâu sắc, mới mẻ. | **0.5** |
|  |  |  |  |

**VƯỜN QUỐC GIA**

**PHONG NHA - KẺ BÀNG**

**những hang động đẹp nhất hành tinh**

*Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng* (tiếng Anh: Phong Nha - Ke Bang national park) được thành lập tháng 12/2001, nằm trên một địa hình phức tạp thuộc các huyện Quảng Ninh, Bố Trạch, Tuyên Hóa và Minh Hóa của tỉnh Quảng Bình. Riêng vùng lõi của Phong Nha - Kẻ Bàng có diện tích lên đến 85.754ha. Vườn quốc gia này được UNESCO công nhận là Di sản Thiên nhiên Thế giới vào tháng 7/2003 do đáp ứng được tiêu chí số viii về giá trị địa chất (có diện tích hơn 147.949ha, nếu tính cả vùng đệm thì nó lên tới 350.000ha. Riêng khu vực được ghi vào danh sách Di sản Thiên nhiên Thế giới rộng 85.754ha, trong đó có hơn 41.000ha rừng nguyên sinh. Năm 2015, Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng lại vinh dự được UNESCO công nhận là Di sản Thiên nhiên Thế giới một lần nữa với tiêu chí số x về sự đa dạng sinh học và là nơi cư trú của nhiều loài động - thực vật.

Phong Nha - Kẻ Bàng được mệnh danh là “vương quốc của hang động” với hàng trăm hang động lớn nhỏ khác nhau và phần lớn đã được phát hiện có tổng chiều dài trên 100km, trong đó có nhiều hang động vô cùng kỳ thú, đầy bí ẩn và mê hoặc. Ở đây, có kiến tạo karst (cax-tơ) thuộc vào loại cổ nhất châu Á, được hình thành khoảng hơn 400 triệu năm trước, thời Đại cổ sinh gắn liền với chu kỳ kiến tạo và phát triển chính của lịch sử trái đất. Trải qua nhiều thay đổi lớn trong quá trình kiến tạo về địa tầng, địa mạo, địa hình đã để lại cho chúng ta một kho tàng vô giá về lịch sử địa chất.

Phong Nha là tên làng, còn gọi là động Thầy Tiên, núi Thầy. Phong Nha còn là tên đoạn sông ngầm ở thượng nguồn sông Son thuộc xã Sơn Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Có thể kể đến những giá trị nổi bật toàn cầu của Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng đã khiến cho các nhà khoa học về tự nhiên và khoa học xã hội mê mẩn như: *giá trị về địa chất, giá trị về địa mạo, giá trị về sự đa dạng sinh học, giá trị khảo cổ, lịch sử, văn hóa, giá trị về cảnh quan sinh thái*.

*Về giá trị địa chất*, có thể ví vùng núi đá vôi Phong Nha - Kẻ Bàng như một bảo tàng địa chất khổng lồ có giá trị toàn cầu, đang lưu giữ nhiều thông tin đặc thù về lịch sử phát triển địa chất phức tạp, lâu dài từ 400 triệu năm trước của trái đất. Trải qua 5 giai đoạn kiến tạo lớn đã tạo nên một bình đồ địa chất rất đa dạng, có mặt từ các thành tạo từ kỷ nguyên Cambri đến Đệ tứ. Đây là những bằng chứng sinh động về lịch sử hình thành trái đất, giúp con người chúng ta thêm hiểu biết về hành tinh của mình đang sống.

*Về giá trị địa mạo*, các quá trình địa chất nội - ngoại sinh phức tạp đã và đang diễn ra từ kỷ Trias đến nay, đó là nguyên nhân tạo nên sự đa dạng về địa hình và địa mạo của khu vực Phong Nha - Kẻ Bàng, trải qua các chu kỳ kiến tạo và các chu kỳ giản băng đã để lại 5 bậc địa hình và các mức độ khác nhau của hang động.

*Về giá trị sinh học*, Phong Nha - Kẻ Bàng đã hình thành hệ động - thực vật vô cùng phong phú và đa dạng. Có thảm rừng nhiệt đới rộng lớn, phủ kín khoảng 92,6% diện tích tự nhiên, trong đó gần 90% diện tích được che phủ bởi rừng nguyên sinh hoặc gần như nguyên sinh. Sự phong phú và đa dạng về thành phần, chủng loại động - thực vật quý hiếm ở Phong Nha - Kẻ Bàng là hệ quả tất yếu của điều kiện tự nhiên và đặc trưng tiêu biểu về sinh thái rừng nơi đây. Bước đầu, Phong Nha - Kẻ Bàng đã điều tra và thống kê được 152 họ, 511 chi, 876 loài, trong đó có 38 loài nằm trong danh mục Sách đỏ Việt Nam và 25 loài nằm trong danh mục Sách đỏ của IUCN và 13 loài đặc hữu ở Việt Nam.

*Về giá trị khảo cổ, lịch sử và văn hóa*: Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng chứa đựng nhiều di vật khảo cổ. Một số hiện vật từ thời đồ Đá mới được tìm thấy trong các hang động như đầu rìu. Trên vách đá, từ sớm, các nhà khoa học Pháp đã phát hiện ra chữ viết của người Chăm, người Việt cổ. Động Phong Nha còn là căn cứ kháng chiến của vua Hàm Nghi thời Cần vương. Về văn hóa, cư dân ở vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng là các nhóm tộc người Sách, Mày, Rục, Arem, Mã Liễng… Cuộc sống, phong tục và tập quán của họ làm tăng thêm sự đa dạng, phong phú cho các sản phẩm du lịch ở khu di sản thiên nhiên mang tầm vóc thế giới này.

*( Võ Văn Thành, Du lịch Việt Nam qua 26 di sản thế giới, NXB tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2017)*